

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

(Công văn số ... ngày ... của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUẢNG NAM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4001205776 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 21/04/2020, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 18/03/2022)

Bản thông tin tóm tắt và các thông tin bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUẢNG NAM

- + Địa chỉ: Lô A2 Khu đô thị 7B, Phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
- + Điện thoại: 0235 229 2777 Fax: 0235 229 2777
- + Website: <https://qnt.vn>
- + Vốn điều lệ đã góp tại ngày 18/3/2022 (theo BCTC kiểm toán vốn ..21.1.3.1.2022.....): 32.220.000.000 đồng

Phụ trách công hồ thông tin:

- + Họ tên: Nguyễn Đức Dũng
- + Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- + Điện thoại: 0235 229 2777 Fax: 0235 229 2777



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty	6
1.1. Giới thiệu về Công ty.....	6
1.2. Ngành nghề kinh doanh	6
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển.	8
2. Cơ cấu tổ chức công ty	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	11
3.1 Đại hội đồng cổ đông	12
3.2. Hội đồng quản trị (HDQT)	12
3.3. Ban Kiểm soát (BKS)	12
3.4. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	12
3.5. Các Phòng chuyên môn nghiệp vụ:	13
4. Cơ cấu cổ đông:	16
4.1. Cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 21/04/2022:	16
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập tính đến thời điểm ngày 21/04/2022:	16
4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 21/04/2022:	17
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng:	17
5.1. Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.	17
5.2. Công ty con, công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.	17
5.3. Danh sách Công ty liên kết.....	18
6. Hoạt động kinh doanh.....	18
6.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh, sản phẩm chính của Công ty:	18
6.2. Cơ cấu doanh thu thuần	25



6.2.1.	Hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm	25
6.2.2.	Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm	25
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	26
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	27
8.1.	Vị thế của công ty trong ngành	27
8.2.	Triển vọng phát triển của ngành:	27
8.3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....	28
9.	Chính sách đối với người lao động:	28
9.1.	Số lượng lao động trong Công ty:.....	28
9.2.	Chính sách đối với người lao động	29
10.	Chính sách cổ tức.....	29
11.	Tình hình tài chính	30
11.1.	Khấu hao tài sản cố định:.....	30
11.2.	Thanh toán các khoản nợ đến hạn:.....	30
11.3.	Các khoản phải nộp, phải thu theo luật định:.....	30
11.4.	Trích lập các quỹ theo luật định:.....	30
11.5.	Tình hình công nợ hiện nay:	31
11.6.	Hàng tồn kho	32
11.7.	Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty.....	32
12.	Tài sản.....	32
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	33
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	34
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	34
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	35
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	35
1.	Hội đồng quản trị:	35



2.	Ban Kiểm soát	35
3.	Ban Giám đốc, Kế toán trưởng	38
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	44
5.	Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	44
6.	Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định	50
III.	PHỤ LỤC.....	51
I.	Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	51
2.	Phụ lục II: Điều lệ công ty	51
3.	Phụ lục III: Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán và Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán (nếu có)	51

**DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

Công ty/ QNT	: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư Phát triển Quảng Nam
BCTC	: Báo cáo tài chính
CTCP	: Công ty cổ phần
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban Kiểm soát
VNĐ	: Việt Nam Đồng
CĐNB	: Cổ đông nội bộ
VSD	: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
TKGDCK	: Tài khoản giao dịch chứng khoán
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
CP	: Cổ phần
STT	: Số thứ tự
Đvt	: Đơn vị tính

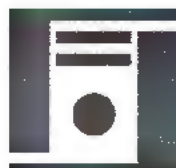


I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

1.1. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUẢNG NAM
- Tên tiếng Anh: QUANG NAM CONSULTING AND INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY
- Trụ sở chính: Lô A2 Khu đô thị 7B, Phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
- Điện thoại: 0235 229 2777
- Fax: 0235 229 2777
- Website: <https://qnt.vn>
- Logo Công ty:



- Giấy CN ĐKDN: Giấy chứng nhận ĐKKD số 4001205776 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 21/04/2020 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 18/03/2022.
- Vốn điều lệ đăng ký: **32.220.000.000 đồng** (Ba mươi hai tỷ, hai trăm hai mươi triệu đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: **32.220.000.000 đồng** (Ba mươi hai tỷ, hai trăm hai mươi triệu đồng)
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Dũng – Chủ tịch Hội đồng Quản Trị
- Ngày đáp ứng điều kiện công ty đại chúng: Ngày 18/03/2022, Công ty đáp ứng đủ điều kiện Công ty đại chúng (về vốn điều lệ, số lượng và cơ cấu cổ đông).
Ngày .../.../2022, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số/UBCK-GSĐC.

1.2. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật	4330
2	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, thử độ ẩm và các công	4390



	việc thử nước, chống ẩm các toà nhà, chôn chân trụ, dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, uốn thép, xây gạch và đặt đá, lợp mái bao phủ toà nhà, dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. Các công việc dưới bề mặt; Xây dựng bề bơi ngoài trời.	
3	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới thương mại	4610
4	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
5	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
6	Bán buôn thực phẩm	4632
7	Bán buôn đồ uống	4633
8	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
9	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh máy móc, thiết bị	4659
12	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
13	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
14	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật tư, vật liệu và các sản phẩm trang trí nội ngoại thất công trình	4663
15	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
16	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
18	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
19	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
20	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
21	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
22	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619



23	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
24	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
25	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình (Không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng); Thẩm tra dự án đầu tư, tổng dự toán và dự toán chi tiết các công trình; Tư vấn lập dự án đầu tư các công trình.	7020
26	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thẩm tra bản vẽ thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thiết kế thi công các công trình; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện các công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế các công trình xây dựng bao gồm: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu các công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế công trình thủy lợi; thiết kế các công trình đường bộ; thiết kế các công trình cấp thoát nước; thiết kế công trình điện, đường dây và trạm biến áp đến 35KV; Khảo sát, đo đạc bản đồ địa hình, bản đồ địa chính, Khảo sát địa chất	7110 (Chính)
27	Quảng cáo	7310
28	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
29	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
30	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
31	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
32	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
33	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
34	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
35	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
36	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
37	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
38	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
39	Sản xuất dãn, mỡ động, thực vật	1040
40	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050

Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển.

Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Phát triển Quảng Nam tiền thân là Trung tâm Tư



vấn xây dựng thị xã Điện Bàn. Cổ phần hóa theo Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 07/04/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Trung tâm Tư vấn Xây dựng Thị xã Điện Bàn trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Điện Bàn, trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Tư vấn Xây dựng thuộc Ban quản lý phát triển đô thị mới Điện Nam- Điện Ngọc. Được thành lập theo Quyết định số 15934/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2017 của UBND thị xã Điện Bàn, Quyết định số 19193/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của UBND thị xã Điện Bàn.

Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Phát triển Quảng Nam chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311273634 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp đăng ký lần đầu ngày 21/04/2020 với vốn điều lệ là 1,79 tỷ đồng.

Ngày 23/12/2019, Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký cổ phần trúng đấu giá số 19/CPH/2019/GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán.

Với số vốn ban đầu thấp nên Công ty gặp rất nhiều khó khăn, chủ yếu hoạt động ngành nghề chính là các lĩnh vực liên quan đến Tư vấn xây dựng gồm: Khảo sát địa hình; lập quy hoạch xây dựng; thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp, công trình giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kV; thẩm tra thiết kế và dự toán; giám sát chất lượng công trình; quản lý dự án.

Năm 2021, bên cạnh lĩnh vực hoạt động chính, Công ty đã và đang mở rộng thêm các lĩnh vực hình doanh khác như Kinh doanh đá Granite, vật liệu xây dựng; Chính lý hồ sơ lưu trữ - số hóa dữ liệu...

Đến nay, để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa Công ty ngày một phát triển, Công ty đã có số vốn điều lệ là 32,22 tỷ đồng. Với quá trình hình thành và phát triển lâu dài, cùng đội ngũ chuyên viên được trang bị đầy đủ kiến thức nghiệp vụ chuyên môn và có thời gian thực tiễn làm việc trong nhiều lĩnh vực khác nhau, Công ty đã được Quý đối tác đánh giá cao và tạo uy tín lớn.

1.4. Quá trình tăng vốn từ thời điểm thành lập

Ngày 21/04/2020, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với vốn điều lệ ban đầu là 1.790.000.000 đồng. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã thực hiện 02 lần tăng vốn (số vốn hiện nay là 32.220.000.000 đồng). Chi tiết về quá trình tăng vốn được trình bày như bảng dưới đây:

Thời gian	SLCP tăng/giảm	Giá trị vốn tăng/giảm (triệu đồng)	VDL sau tăng/giảm (triệu đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ sở tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp
Năm 2020		1.790	1.790	Cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập	ĐHĐCĐ thành lập	Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Nam



Thời gian	SLCP tăng/giảm	Giá trị vốn tăng/giảm (triệu đồng)	VĐL sau tăng/giảm (triệu đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ sở tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp
Năm 2021	895.000	8.950	10.740	Phát hành cho cổ đông hiện hữu đợt 1 năm 2021	ĐHĐCĐ	Sở tỉnh Nam KH&ĐT Quảng
Năm 2021 và đầu năm 2022	2.148.000	21.480	32.220	Phát hành cho cổ đông hiện hữu đợt 2 năm 2021	ĐHĐCĐ	Sở tỉnh Nam KH&ĐT Quảng

Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam

Thông tin chi tiết về các đợt tăng vốn như sau:

➤ **Tăng vốn đợt 1 năm 2021**

- ❖ Căn cứ phát hành
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 03/NQ-HĐQT ngày 14/04/2021 của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam (kèm Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 22/03/2021 v/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Giấy đăng ký kinh doanh số 4001205776 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 21/04/2020 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 13/10/2021.
- ❖ Đối tượng chào bán: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- ❖ Số lượng cổ phiếu phát hành: 895.000 cổ phiếu
- ❖ Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 895.000 cổ phiếu
- ❖ Số lượng nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu: 19 nhà đầu tư
- ❖ Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vào vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty, đồng thời để Công ty đầu tư vào triển khai mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực thương mại bán buôn, bán lẻ vật liệu xây dựng, hướng đến làm cổ đông chiến lược của các công ty trong lĩnh vực này.

➤ **Tăng vốn đợt 2 năm 2021**

- ❖ Căn cứ phát hành
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 03/NQ-HĐQT ngày 14/04/2021 của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam (kèm Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 22/03/2021 v/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Giấy đăng ký kinh doanh số 4001205776 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 21/04/2020 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 18/03/2022.
- ❖ Đối tượng chào bán: Phát hành cho cổ đông hiện hữu



- ❖ Số lượng cổ phiếu phát hành: 2.148.000 cổ phiếu
- ❖ Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 2.148.000 cổ phiếu
- ❖ Số lượng nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu: 19 nhà đầu tư
- ❖ Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vào vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty, đồng thời để Công ty đầu tư vào triển khai mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực thương mại bán buôn, bán lẻ vật liệu xây dựng, hướng đến làm cổ đông chiến lược của các công ty trong lĩnh vực này.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020, Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

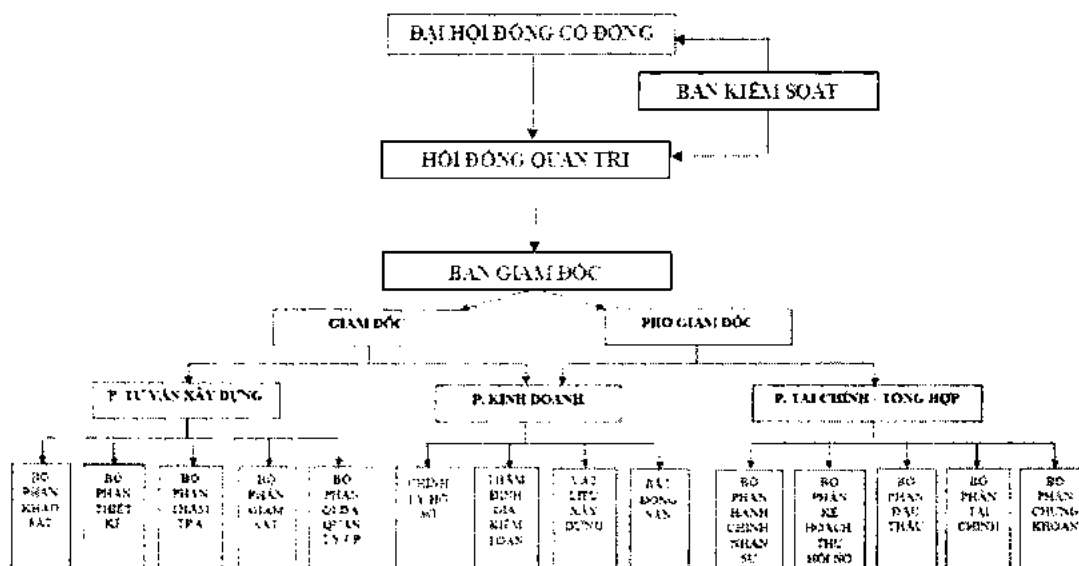
Công ty có trụ sở chính tại: Lô A2 Khu đô thị 7B, Phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Giấy CNĐKKD số: 4001205776 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 21/04/2020 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 18/03/2022.

Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, trụ sở chính là nơi làm việc, tổ chức hợp của các cơ quan quan trọng của Công ty. Bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình: Cơ cấu quản trị và Bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam



3.1 Đại hội đồng cổ đông

DHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua định hướng phát triển Công ty. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và quyết định về bộ máy của Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 thành viên.

Bảng 1: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Đức Dũng	Chủ tịch HĐQT
2.	Dương Thanh Huyền	Thành viên HĐQT
3.	Bùi Hoàng Phương	Thành viên HĐQT

Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam

3.3. Ban Kiểm soát (BKS)

Ban Kiểm soát (BKS) của Công ty gồm 03 (ba) thành viên do ĐHĐCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm. BKS có nhiệm vụ kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc, kiến nghị những biện pháp cải tiến quản lý. BKS Công ty hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

Bảng 2: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát của Công ty

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Hoàng Danh Tiệp	Trưởng Ban Kiểm soát
2.	Đặng Thế Phi	Thành viên Ban Kiểm soát
3.	Hoàng Văn Anh	Thành viên Ban Kiểm soát

Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam

3.4. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Ban Giám đốc của Công ty gồm có 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc là người giúp việc cho HĐQT,



Giám đốc và chịu trách nhiệm trước HĐQT, Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được HĐQT, Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty.

Bảng 3: Danh sách thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Ngọc Hưng	Giám đốc
2.	Nguyễn Trung Kiên	Phó Giám đốc
3.	Đinh Thị Hương	Kế toán trưởng

Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam

3.5. Các Phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- a. Phòng Tư vấn xây dựng:** Phòng Tư vấn xây dựng gồm 05 bộ phận: Bộ phận Khảo sát, Bộ phận Thiết kế, Bộ phận thẩm tra, Bộ phận Giám sát, Bộ phận QLDA và QL chi phí xây dựng. Phòng Tư vấn xây dựng có chức năng, nhiệm vụ:
- Chịu trách nhiệm toàn diện trước HĐQT và Ban Giám đốc về lĩnh vực kỹ thuật của Công ty. Quản lý, thực hiện và kiểm tra công tác: Khảo sát, thiết kế, lập dự toán, thẩm tra, giám sát, quản lý dự án, thi công công trình nhằm đảm bảo tiến độ, an toàn, chất lượng, khối lượng và hiệu quả kinh tế.
 - Quản lý sử dụng, sửa chữa, mua sắm thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Phòng.
 - Phối hợp với Phòng Tài chính - Tổng hợp lập hồ sơ mời thầu và dự thầu các công trình của Công ty tham gia đấu thầu.
 - Phối hợp với Phòng Tài chính - Tổng hợp thực hiện nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi nợ.
 - Phối hợp với Phòng Tài chính - Tổng hợp soạn thảo hợp đồng, các văn bản liên quan khác (nội dung liên quan đến chuyên môn).
 - Phối hợp với Phòng ban khác để hoàn thành công việc khi được giao.
 - Phối hợp với Cộng tác viên thực hiện công việc khi Công ty không đủ người.
 - Tham gia các cuộc họp, báo cáo, nghiệm thu, xử lý hiện trường, ... liên quan đến công việc thực hiện của Phòng.
 - Cập nhật phần mềm mới hỗ trợ công việc, phương án đổi mới công nghệ, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty. Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các sáng kiến, sáng chế vào công việc của Công ty.
 - Lưu trữ hồ sơ giấy chưa duyệt và File liên quan đến công việc của Phòng.
 - Đề nghị Lãnh đạo Công ty về việc khen thưởng, kỷ luật, nâng, hạ bậc lương, sa thải, buộc thôi việc và các quyền lợi khác đối với tập thể và cá nhân thuộc phòng quản



lý.

- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị.
- b. Phòng Kinh doanh:** Phòng Kinh doanh gồm 04 bộ phận: Bộ phận Chính lý hồ sơ, Bộ phận Thẩm định giá - kiểm toán, Bộ phận Vật liệu xây dựng, Bộ phận Bất động sản. Phòng Kinh doanh có chức năng, nhiệm vụ:
 - Chịu trách nhiệm toàn diện trước HĐQT và Ban Giám đốc về lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Chính lý hồ sơ, Thẩm định giá - kiểm toán, Vật liệu xây dựng, Bất động sản.
 - Tham mưu, đưa ra ý kiến, đề xuất cho Ban Giám đốc của Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động phân phối sản phẩm, dịch vụ của Công ty ra thị trường sao cho hiệu quả và nhanh chóng nhất.
 - Quản lý sử dụng, sửa chữa, mua sắm thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Phòng.
 - Phối hợp với Phòng Tài chính - Tổng hợp lập hồ sơ mời thầu và dự thầu các công trình của Công ty tham gia đấu thầu.
 - Phối hợp với Phòng Tài chính - Tổng hợp thực hiện nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi nợ.
 - Phối hợp với Phòng Tài chính - Tổng hợp soạn thảo hợp đồng, các văn bản liên quan khác (nội dung liên quan đến chuyên môn).
 - Phối hợp với Phòng ban khác để hoàn thành công việc khi được giao.
 - Phối hợp với Cộng tác viên thực hiện công việc khi Công ty không đủ người.
 - Tham gia các cuộc họp, báo cáo, ... liên quan đến công việc thực hiện của Phòng.
 - Nghiên cứu xây dựng kế hoạch, phương án đổi mới công nghệ, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các sáng kiến, sáng chế vào sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Đề xuất các chiến lược marketing cũng như các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh theo từng giai đoạn cụ thể.
 - Tổng hợp kết quả kinh doanh, lập báo cáo phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện kế hoạch của Công ty.
 - Theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện các kế hoạch, chiến lược kinh doanh của các bộ phận. Đảm bảo việc thực hiện kế hoạch diễn ra đúng quy trình và tiến độ cung cấp dịch vụ, đáp ứng đúng yêu cầu với khách hàng.
 - Hướng dẫn, chỉ đạo các hoạt động nghiên cứu và phát triển các loại sản phẩm, dịch vụ mới hoặc là nghiên cứu cải tiến các sản phẩm, dịch vụ đã có để đáp ứng nhu cầu



của thị trường.

- Lưu trữ hồ sơ giấy chưa duyệt và File liên quan đến công việc của Phòng.
 - Đề nghị Lãnh đạo Công ty về việc khen thưởng, kỷ luật, nâng, hạ bậc lương, sa thải, buộc thôi việc và các quyền lợi khác đối với tập thể và cá nhân thuộc phòng quản lý.
 - Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị.
- c. Phòng Tài chính – Tổng hợp:** Phòng Tài chính – Tổng Hợp gồm 05 bộ phận: Bộ phận Hành chính – Nhân sự, Bộ phận kế hoạch – Thu hồi nợ, Bộ phận đấu thầu, Bộ phận Tài chính, Bộ phận Chứng khoán. Phòng Tài chính – Tổng hợp có chức năng, nhiệm vụ sau:
- Chịu trách nhiệm toàn diện trước HĐQT và Ban giám đốc Công ty về lĩnh vực Tài chính, nhân sự, hành chính, chứng khoán, kế hoạch, thu hồi công nợ, đấu thầu, văn thư, lái xe, bảo vệ. Xây dựng, đề xuất các kế hoạch tài chính và các kế hoạch khác của Công ty.
 - Quản lý sử dụng, sửa chữa, mua sắm thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty.
 - Thực hiện và phối hợp với các phòng ban khác tham gia công tác lập hồ sơ mời thầu và dự thầu các công trình Công ty tham gia đấu thầu.
 - Soạn thảo các loại hợp đồng, văn bản, ... của Công ty.
 - Nghiệm thu hồ sơ, tạm ứng, thanh toán, quyết toán, thanh lý các hợp đồng.
 - Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, nội quy lao động, văn hóa ứng xử trong và ngoài Công ty.
 - Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực quản lý Tài chính - Kế hoạch, tổ chức hạch toán kế toán.
 - Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng các chuẩn mực và Luật Kế toán hiện hành nhằm phản ánh kịp thời, chính xác, đầy đủ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tình hình tài sản của Công ty.
 - Tổng hợp kết quả kinh doanh, lập báo cáo kế toán thống kê, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh để phục vụ cho việc kiểm tra thực hiện kế hoạch của Công ty.
 - Kiểm tra, kiểm toán nội bộ trong Công ty. Soạn thảo các văn bản về quy chế quản lý. Quy trình nghiệp vụ về tài chính kế toán và kiểm tra, kiểm toán.
 - Ghi chép để phản ánh chính xác, kịp thời và có hệ thống diễn biến các nguồn vốn cấp, vốn vay. Giải quyết các loại vốn, phục vụ cho việc huy động vật tư, nguyên liệu, hàng hoá trong sản xuất kinh doanh của Công ty. Đôn đốc thanh quyết toán với



khách hàng.

- Theo dõi công nợ của Công ty, phán ánh và đề xuất kế hoạch thu, chi tiền mặt và các hình thức thanh toán khác. Thực hiện công tác thanh toán đối nội. Kết hợp với các Phòng Ban khác xây dựng tổng quỹ tiền lương và xét duyệt phân bổ quỹ tiền lương, xây dựng đơn giá tiền lương, kinh phí hành chính hàng năm của Công ty, đồng thời tham gia xét duyệt tiền công, tiền lương cho cán bộ công nhân viên hàng tháng.
- Thực hiện quyết toán đúng tiến độ và phối hợp cùng với các phòng ban liên quan trong Công ty để hạch toán lỗ, lãi giúp cho HĐQT và Ban giám đốc Công ty nắm chắc nguồn vốn, biết rõ số lời.
- Tổ chức thực hiện công tác kiểm kê hàng năm. Báo cáo tài chính hàng quý, năm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT và Ban giám đốc trong việc chủ động khai thác nguồn vốn để đầu tư và phục vụ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Lưu trữ, bảo quản, giữ gìn bí mật các chứng từ, số liệu tài chính kế toán theo qui định hiện hành và phân cấp quản lý của Công ty.
- Lưu trữ hồ sơ giấy đã duyệt và File đã duyệt liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Scan các hợp đồng, biên bản nghiệm thu, hồ sơ thanh quyết toán, công văn đi, công văn đến, ... (trừ hồ sơ thiết kế và dự toán).
- Đề nghị Lãnh đạo Công ty về việc khen thưởng, kỷ luật, nâng, hạ bậc lương, sa thải, buộc thôi việc và các quyền lợi khác đối với tập thể và cá nhân thuộc phòng quản lý.
- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị.

4. Cơ cấu cổ đông:

4.1. Cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 21/04/2022:

Stt	Họ và tên	CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Đức Dũng	033081002002	Số 3 ngách 129, Xã Đản 2, Nam Đồng, Đông Đa, Hà Nội	2.492.100	77,35%
Tổng cộng				2.492.100	77,35%

Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập tính đến thời điểm ngày 21/04/2022:



Theo quy định tại khoản 1, Điều 119 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (Luật Doanh nghiệp hiện hành tại thời điểm Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần): “Công ty cổ phần mới thành lập phải có ít nhất 03 cổ đông sáng lập; công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước hoặc từ công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc được chia, tách, hợp nhất, sáp nhập từ công ty cổ phần khác không nhất thiết phải có cổ đông sáng lập”.

Như vậy, Công ty được cổ phần hóa từ đơn vị sự nghiệp công lập nhà nước, Công ty không có cổ đông sáng lập.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 21/04/2022:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	137	3.222.000	100%
1.1	Nhà nước	01	8.950	0,28%
1.2	Tổ chức	-	-	-
1.3	Cá nhân	136	3.213.050	99,72%
2	Nước ngoài	-	-	-
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
	Tổng cộng	137	3.222.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	01	2.492.100	77,35%
2	Cổ đông khác	136	729.900	22,65%
	Tổng cộng	137	3.222.000	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng:

5.1. Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.

Không có.

5.2. Công ty con, công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

Danh sách Công ty con tính đến nay:



Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC ĐÁ THỪA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: 323 Bùi Thị Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Ngày thành lập: 02/01/1999

Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 3300101170

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh đá ốp lát tự nhiên, đá xây dựng các loại

Tỷ lệ QNT đã sở hữu và tỷ lệ biểu quyết : 51,01%

5.3. Danh sách Công ty liên kết

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh, sản phẩm chính của Công ty:

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm các mảng chính:

- Tư vấn Xây dựng
- Chinh lý và số hóa tài liệu
- Phân phối và cung cấp đá granite
- ❖ Tư vấn Xây dựng
- Khảo sát địa hình
- Lập quy hoạch xây dựng
- Thiết kế, thẩm tra, giám sát, quản lý dự án công trình hạ tầng kỹ thuật
- Thiết kế, thẩm tra, giám sát, quản lý dự án công trình giao thông
- Thiết kế, thẩm tra, giám sát, quản lý dự án công trình đường dây và trạm biến áp đến 35 KV

Một số hình ảnh về sản phẩm mảng Tư vấn xây dựng của Công ty:





Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam



- ❖ Mạng Chính lý và số hóa tài liệu lưu trữ:
 - Chính lý tài liệu lưu trữ
 - Số hóa tài liệu lưu trữ



Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam

- ❖ Mạng Phân phối và cung vấp đá Granite
 - Đá ốp mặt tiền công trình
 - Đá lát nền và sàn công trình
 - Đá ốp bậc cấp công trình
 - Đá ốp bếp công trình
 - Đá lát sân vườn công trình
 - Đá lát vỉa hè và đường di bộ công trình



Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam

- ❖ Đầu tư hướng đến làm cổ đông chiến lược Công ty trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng

Năm 2021, thực hiện chủ trương của Đại hội đồng cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCD năm 2021, hướng đến làm cổ đông chiến lược công ty trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng (là một trong những lĩnh vực Công ty có thế mạnh trong việc tiếp cận chủ đầu tư); Công ty đã đầu tư mua cổ phần của Công ty cổ phần khai thác đá Thừa Thiên Huế. Định hướng là Công ty sẽ mua Chi phối Công ty này để tạo thành 1 hệ sinh thái, hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh về ngành nghề xây dựng của Công ty. Một số thông tin về Công ty cổ phần khai thác đá Thừa Thiên Huế như sau:

Tên công ty: Công ty Cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế



Địa chỉ: 323 Bùi Thị Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Ngành nghề chính: Sản xuất và kinh doanh đá ốp lát tự nhiên, đá xây dựng các loại

Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế hiện đang quản lý, khai thác 02 mỏ đá tại 02 xí nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế:

+ Xí nghiệp đá ốp lát Phú Lộc: khu vực thôn Quê Chũ, xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Diện tích khu vực khai thác: 5,0 ha
- Trữ lượng: Trữ lượng đá gabro làm ốp lát được phê duyệt: 71.163m³; Trữ lượng đá gabro làm ốp lát khai thác: 54.357m³; Trữ lượng khoáng sản đá gabro làm ốp lát được phép đưa vào thiết kế khai thác: 71.163m³.
- Công suất khai thác: 3.000m³/năm



+ Xí nghiệp đá xây dựng Ga Lôi: thôn Hải Cát, xã Hương Thọ, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

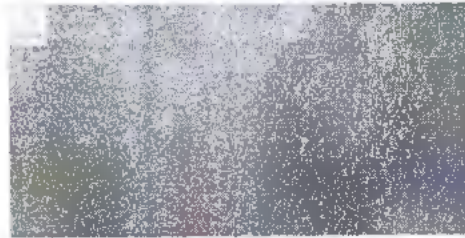
- Diện tích khai thác 11,25ha
- Khai thác, sản xuất chế biến đá xây dựng
- Cung cấp các sản phẩm, đất, đá làm vật liệu xây dựng.





Một số hình ảnh sản phẩm đá:

- Đá Granite



Đá khô nhám

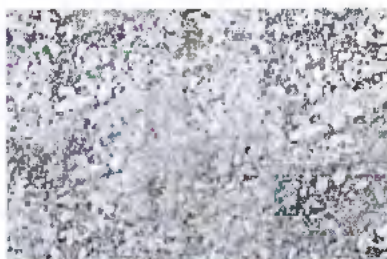


Đá thô



Đá Granite mài bóng

- Đá Xây dựng



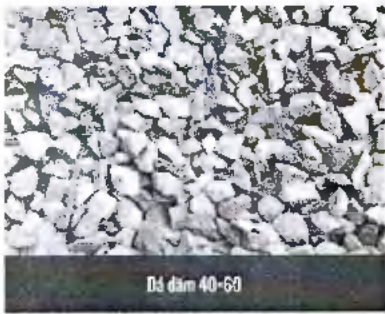
Đá cấp phối Dmax 37,5



Đá cấp phối Dmax 25,5



Đá dăm 20-40



Một số hình ảnh về công trình lớn dùng Đá Huế:





Công ty đã mua 721.000 cổ phiếu Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế, chiếm 51,01% vốn điều lệ và trở thành Công ty mẹ của Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế. Đến nay, Công ty đang sở hữu 793.100 cổ phần do Công ty Cổ phần Khai thác Đá Thừa Thiên Huế đã trả cổ tức năm 2021 là 10% bằng cổ phiếu.

- ✦ Ngoài ra, để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh trong thời kỳ ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, nhằm tối ưu sử dụng nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng tiến hành đầu tư tài chính ngắn hạn tại một số Công ty tiềm năng trên Sàn Chứng khoán niêm yết HSX và HNX.

6.2. Cơ cấu doanh thu thuần

6.2.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 21/04/2020 đến 31/12/2020	Năm 2021	Quý I/2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.170.418.637	1.622.768.117	512.394.546
2	Lợi nhuận trước thuế	(1.061.076.122)	1.085.272.888	13.370.216
3	Lợi nhuận sau thuế	(1.061.076.122)	1.081.313.473	9.181.699
4	Nộp ngân sách nhà nước	-	3.959.415	4.188.517

Nguồn: BCTC từ ngày 21/4/2020 đến 31/12/2020, năm 2021 và Quý I/2022

đã được kiểm toán của Công ty

6.2.2. Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm



Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Từ ngày 21/04/2020 đến 31/12/2020		Năm 2021		Quý I/2022	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.170.418.637	96,63%	1.622.768.117	43,65%	512.394.546	78,49%
Doanh thu hoạt động tài chính	40.834.150	3,37%	2.064.601.015	51,59%	140.404.342	21,51%
Thu nhập khác	-	0,00%	29.973.714	0,81%	-	-
Tổng cộng	1.211.252.787	100%	3.717.342.846	100%	652.798.888	100%

Nguồn: BCTC từ ngày 21/4/2020 đến 31/12/2020, năm 2021 và Quý I/2022 đã được kiểm toán của Công ty

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Từ ngày 21/04/2020 đến 31/12/2020	Năm 2021	Quý I/2022
Tổng giá trị tài sản	2.445.661.312	12.711.845.075	34.104.661.262
Doanh thu thuần	1.170.418.637	1.622.768.117	512.394.546
Giá vốn hàng bán	713.738.120	1.002.841.436	240.196.417
Lợi nhuận gộp	456.680.517	619.926.681	272.198.129
Doanh thu hoạt động tài chính	40.834.150	2.064.601.015	140.404.342
Chi phí tài chính	-	2.765.500	47.380.584
Chi phí bán hàng	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.558.459.367	1.622.509.673	351.835.486
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(1.060.944.700)	1.059.252.523	13.386.401
Lợi nhuận khác		26.020.365	(16.185)
Tổng lợi nhuận trước thuế	(1.061.076.122)	1.085.272.888	13.370.216
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.959.415	4.188.517
Lợi nhuận sau thuế	(1.061.076.122)	1.081.313.473	9.181.699

Nguồn: BCTC từ ngày 21/4/2020 đến 31/12/2020, năm 2021 và Quý I/2022 đã được kiểm toán của Công ty



Công ty đã mua 721.000 cổ phiếu Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế, chiếm 51,01% vốn điều lệ và trở thành Công ty mẹ của Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế. Đến nay, Công ty đang sở hữu 793.100 cổ phần do Công ty Cổ phần Khai thác Đá Thừa Thiên Huế đã trả cổ tức năm 2021 là 10% bằng cổ phiếu.

- ❖ Ngoài ra, để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh trong thời kỳ ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, nhằm tối ưu sử dụng nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng tiến hành đầu tư tài chính ngắn hạn tại một số Công ty tiềm năng trên Sàn Chứng khoán niêm yết HSX và HNX.

6.2. Cơ cấu doanh thu thuần

6.2.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 21/04/2020 đến 31/12/2020	Năm 2021	Quý I/2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.170.418.637	1.622.768.117	512.394.546
2	Lợi nhuận trước thuế	(1.061.076.122)	1.085.272.888	13.370.216
3	Lợi nhuận sau thuế	(1.061.076.122)	1.081.313.473	9.181.699
4	Nộp ngân sách nhà nước	-	3.959.415	4.188.517

Nguồn: BCTC từ ngày 21/4/2020 đến 31/12/2020, năm 2021 và Quý I/2022 đã được kiểm toán của Công ty

6.2.2. Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm



Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Từ ngày 21/04/2020 đến 31/12/2020		Năm 2021		Quý I/2022	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.170.418.637	96,63%	1.622.768.117	43,65%	512.394.546	78,49%
Doanh thu hoạt động tài chính	40.834.150	3,37%	2.064.601.015	51,59%	140.404.342	21,51%
Thu nhập khác	-	0,00%	29.973.714	0,81%	-	-
Tổng cộng	1.211.252.787	100%	3.717.342.846	100%	652.798.888	100%

Nguồn: BCTC từ ngày 21/4/2020 đến 31/12/2020, năm 2021 và Quý I/2022 đã được kiểm toán của Công ty

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Từ ngày 21/04/2020 đến 31/12/2020	Năm 2021	Quý I/2022
Tổng giá trị tài sản	2.445.661.312	12.711.845.075	34.104.661.262
Doanh thu thuần	1.170.418.637	1.622.768.117	512.394.546
Giá vốn hàng bán	713.738.120	1.002.841.436	240.196.417
Lợi nhuận gộp	456.680.517	619.926.681	272.198.129
Doanh thu hoạt động tài chính	40.834.150	2.064.601.015	140.404.342
Chi phí tài chính	-	2.765.500	47.380.584
Chi phí bán hàng	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.558.459.367	1.622.509.673	351.835.486
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(1.060.944.700)	1.059.252.523	13.386.401
Lợi nhuận khác		26.020.365	(16.185)
Tổng lợi nhuận trước thuế	(1.061.076.122)	1.085.272.888	13.370.216
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.959.415	4.188.517
Lợi nhuận sau thuế	(1.061.076.122)	1.081.313.473	9.181.699

Nguồn: BCTC từ ngày 21/4/2020 đến 31/12/2020, năm 2021 và Quý I/2022 đã được kiểm toán của Công ty



Đại dịch covid-19 tác động tới nền kinh tế toàn cầu khiến giao thương bị ngưng trệ, nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng khó khăn. Trong bối cảnh chung đó, doanh thu ngành nghề kinh doanh chính là Tư vấn xây dựng của Công ty bị ảnh hưởng, Công ty đã linh hoạt mở rộng thêm các lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới để đem lại nguồn doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

Năm 2021, doanh thu thuần của Công ty đạt hơn 1,6 tỷ đồng, tương đương tăng 38% so với năm 2020. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt hơn 1 tỷ đồng.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam tiền thân là Trung tâm Tư vấn xây dựng thị xã Điện Bàn, là đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động lâu năm trong lĩnh vực tư vấn xây dựng trên địa bàn. Công ty từ lâu đã có uy tín và kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn khảo sát, lập quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công, giám sát thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và các vùng lân cận.

Mặc dù, hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp cùng lĩnh vực hoạt động trên địa bàn, Công ty vẫn luôn đóng vai trò là doanh nghiệp uy tín, không chỉ phát huy thế mạnh trong lĩnh vực tư vấn xây dựng mà còn mở rộng thêm các lĩnh vực mới phù hợp với tình hình thị trường và nguồn lực của Công ty. Trong suốt những năm hoạt động và kinh doanh Công ty đã phấn đấu không ngừng để tồn tại, ổn định và phát triển. Công ty đã có những cố gắng và nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thử thách để từng bước khẳng định vị thế của mình trong lĩnh vực hoạt động cũng như sự tín nhiệm của khách hàng. Công ty là doanh nghiệp hoạt động tốt với nhiều năm kinh nghiệm.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 phức tạp đã ảnh hưởng rất lớn đến mọi lĩnh vực trong nền kinh tế, trong đó có ngành xây dựng.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, GDP năm 2021 chỉ tăng 2,58% so với cùng kỳ năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%.

Theo số liệu được Bộ Xây dựng công bố tại Hội nghị tổng kết năm 2021 thì cả năm giá trị tăng thêm của ngành Xây dựng ước tính tăng 0,2 - 0,5% so với năm 2020; chỉ số giá xây dựng tăng 4,34% so với năm 2020. Như vậy, mặc dù nền kinh tế ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid-19, tuy nhiên, với sự điều hành linh hoạt của Chính phủ các doanh nghiệp xây dựng đã và đang vượt qua đại dịch Covid-19.



Theo nhận định của các chuyên gia, triển vọng cho các doanh nghiệp xây dựng trong năm 2022 phụ thuộc lớn vào việc sửa đổi các Luật liên quan đến thị trường bất động sản. Cụ thể, Luật Đất đai 2013 có thể sẽ được xúc tiến sửa đổi trong năm 2022 để hoàn thành vào tháng 5/2023 như dự kiến sẽ có thể đưa ra quy định cụ thể về hệ số đền bù giá đất nhằm giải quyết vấn đề giải phóng mặt bằng vốn là điểm vướng của nhiều dự án bất động sản hiện nay.

Bên cạnh đó, việc xem xét sửa đổi, bổ sung quy định trong Luật Nhà ở 2014 về việc công nhận chủ đầu tư dự án nhà ở thương mại đối với chủ đầu tư có quyền sử dụng đất 100% là đất nông nghiệp hoặc đất phi nông nghiệp không phải là đất ở nếu được thông qua sẽ có hàng loạt dự án bất động sản được khởi động, tạo ra khối lượng việc làm rất lớn cho các doanh nghiệp xây dựng.

Bên cạnh đó, việc Chính phủ quyết tâm đẩy mạnh đầu tư công cùng những gói hỗ trợ về phục hồi kinh tế, đặc biệt GDP được dự báo tăng 6,5% – 7% trong năm 2022 không chỉ tạo cơ hội cho các dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản mà còn cả những công trình khác về hạ tầng kỹ thuật, văn hoá, xã hội... Do đó, ngành xây dựng nói chung, tư vấn xây dựng, vật liệu xây dựng nói riêng sẽ có cơ hội phát triển rất tốt trong năm 2022.

Mặc dù vẫn còn nhiều thách thức và khó khăn, tuy nhiên thị trường xây dựng Việt Nam kỳ vọng sẽ có nhiều bước cải thiện và tích cực.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Năm 2021 có thể nói là một năm đầy biến động đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành xây dựng nói riêng bởi tác động từ đại dịch Covid-19. Công ty cũng là doanh nghiệp không nằm ngoài các khó khăn đó. Tuy nhiên, càng khó khăn, người lao động Công ty càng đồng lòng để vượt qua, cùng phát triển.

Trước tiềm năng phát triển của ngành, Công ty xây dựng mục tiêu, chiến lược cụ thể gồm tiếp tục duy trì ngành nghề cốt lõi, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang các lĩnh vực mới, khai thác tích cực các nguồn lực nhằm nâng cao kết quả hoạt động. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng quản lý chất lượng và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân viên để sản phẩm dịch vụ của Công ty đạt hiệu quả cao, hạn chế tối đa các rủi ro, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Định hướng phát triển của Công ty được xây dựng hoàn toàn phù hợp và đi đúng hướng với quan điểm và định hướng phát triển của ngành, dựa trên kết quả tìm hiểu nhu cầu thị trường về các lĩnh vực Công ty đang hoạt động cũng như định hướng chính sách của Nhà nước.

9. Chính sách đối với người lao động:

9.1. Số lượng lao động trong Công ty:

Số lượng người lao động của công ty tại thời điểm 18/03/2022 là 20 người. Cụ thể như sau:



STT	Trình độ	Số lượng (người)
1	Trình độ trên Đại học	3
2	Trình độ Đại học	13
3	Trình độ Cao đẳng	1
4	Trình độ Trung cấp/Nghề	-
5	Lao động phổ thông	3
	Tổng số	20

Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam

9.2. Chính sách đối với người lao động

Mặc dù có những khó khăn chung về tình hình dịch bệnh Covid-19, song công ty vẫn đảm bảo tiền lương cho người lao động trên cơ sở sắp xếp hợp lý nguồn nhân lực và tăng năng suất lao động, hạn chế việc thuê lao động thời vụ. Tiền lương của người lao động được cải thiện, bình quân 6,5 triệu đồng/tháng.

Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...

Công ty thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động, thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp và thực hiện đầy đủ chế độ đối với người lao động.

Chính sách lương và phân phối thu nhập của Công ty đảm bảo dân chủ, công bằng và công khai.

Công ty trả lương tuân thủ theo nguyên tắc phân phối theo lao động. Người lao động được hưởng chế độ đãi ngộ đúng với năng lực, vị trí công việc và đóng góp đối với Công ty. Chế độ lương của Công ty được quy định để đảm bảo hiệu quả công việc trong Công ty. Quan điểm của Ban lãnh đạo là trả lương và phân phối thu nhập phải thật sự là động lực khuyến khích, động viên người lao động không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Tình hình chi trả cổ tức của Công ty qua các năm như sau:



Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021 (dự kiến)
Tỷ lệ (%)	0	0

Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam

II. Tình hình tài chính

II.1. Khấu hao tài sản cố định:

Phương pháp khấu hao tài sản cố định: Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản. Thời gian khấu hao ước tính của một số nhóm tài sản như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Máy móc thiết bị	05 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty

II.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, hiện Công ty không có bất cứ khoản nợ nào đến hạn hoặc quá hạn. Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

II.3. Các khoản phải nộp, phải thu theo luật định:

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	Quý I/2022
Thuế GTGT	52.267.336	85.313.082	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	67.216.726	63.257.311	4.188.517
Thuế thu nhập cá nhân	19.376.915	16.766.785	-
Thuế môn bài	-	-	-
Tổng	138.860.977	165.337.178	4.188.517

Nguồn: BCTC từ ngày 21/4/2020 đến 31/12/2020, năm 2021 và Quý I/2022

đã kiểm toán của Công ty

II.4. Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ và quy định của pháp luật hiện



hành. Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và do Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

11.5. Tình hình công nợ hiện nay:

11.5.1. Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/3/2022
Các khoản phải thu ngắn hạn	775.969.861	3.560.416.247	29.181.836.586
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	776.784.411	970.536.939	936.915.083
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	19.650.000	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	900.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	552.670.897	2.337.046.137	28.897.249.210
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(553.485.447)	(666.816.829)	(652.327.707)
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng	775.969.861	3.560.416.247	29.181.836.586

Nguồn: BCTC từ ngày 21/4/2020 đến 31/12/2020, năm 2021 và Quý I/2022

đã được kiểm toán của Công ty

11.5.2. Các khoản nợ phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/3/2022
Nợ ngắn hạn	1.716.737.434	1.952.707.724	1.857.442.212
Phải trả người bán ngắn hạn	-	23.500.000	57.500.000
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.634.496.380	1.783.786.380	1.623.786.380
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	52.267.336	85.313.082	64.029.388
Phải trả người lao động	-	60.108.262	98.239.371
Phải trả ngắn hạn khác	29.973.718	-	13.887.073
Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng nợ phải trả	1.716.737.434	1.952.707.724	1.857.442.212

Nguồn: BCTC từ ngày 21/4/2020 đến 31/12/2020, năm 2021 và Quý I/2022

đã được kiểm toán của Công ty



11.6. Hàng tồn kho

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/3/2022
Hàng tồn kho	-	2.739.546	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-
Tổng	-	2.739.546	-

*Nguồn: BCTC từ ngày 21/4/2020 đến 31/12/2020, năm 2021 và Quý I/2022
đã được kiểm toán của Công ty*

11.7. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty

Các chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,41	4,79
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,41	4,79
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,70	0,15
Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	2,36	0,18
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	0,48	0,13
Vòng quay hàng tồn kho: GVHB/ Hàng tồn kho bình quân	Vòng	-	366
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	(90,66)	66,63
Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	(145,57)	10,05
Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA)	%	(43,39)	8,51
Hệ số LN từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	(90,65)	65,27

Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 21/4/2020 đến 31/12/2020 và năm 2021 của Công ty

12. Tài sản

Tài sản cố định của Công ty tại 31/12/2021

Đvt: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình			
Máy móc thiết bị	30.000.000	30.000.000	-



Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Thiết bị, dụng cụ quản lý	30.900.000	30.900.000	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty.

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm 31/12/2021 là 30.000.000 đồng.

Không có TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2021.

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

13.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với trước
Doanh thu thuần (đồng)	1.622.768.117	80.000.000.000	4829,85%
LNST (đồng)	1.081.313.473	3.600.000.000	232,93%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	67%	4,5%	-
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	10%	-	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-

Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên

13.2.1. Giải pháp về công tác tổ chức:

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy quản lý của Công ty, theo hướng tinh gọn, hiệu quả; tuyển dụng thêm nhân sự còn thiếu, có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cao, đáp ứng nhu cầu công việc.

13.2.2. Giải pháp về công tác quản lý:

- Tăng cường công tác quản lý về mọi mặt, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các Nội quy, Quy chế quản lý nội bộ cũng như các định mức chi tiêu nội bộ.
- Tăng cường công tác quản lý, điều hành, kiểm tra giám sát chặt chẽ, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao trách nhiệm của từng tập thể và vai trò trách nhiệm cá nhân, thắt chặt chi phí, chống thất thoát tài sản, sản phẩm của Công ty.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh cho sản phẩm

13.2.3. Giải pháp về tổ chức kinh doanh

- Trong năm 2022, bên cạnh các ngành nghề đang thực hiện, với định hướng làm cổ đông



chuyển lược doanh nghiệp trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và đầu tư để sở hữu chi phối một số công ty về năng lượng tái tạo

- Tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường, tổ chức, cơ cấu lại bộ máy kinh doanh và mạng lưới tiêu thụ, nắm bắt tình hình thị trường, xử lý thông tin một cách chính xác, nhanh nhạy, tiếp cận trực tiếp các đơn vị thiết kế, đưa sản phẩm, dịch vụ của Công ty đến với khách hàng; giữ vững và nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty;
- Tiếp cận với chủ đầu tư mới là các huyện và thành phố để tìm việc;
- Liên kết với Trường đại học Nội Vụ Hà Nội phân viện Quảng Nam để tuyển dụng lao động phục vụ công việc;
- Liên hệ các tỉnh phân phối đá để được đưa vào báo giá liên sở của liên Sở Tài chính – Xây dựng ban hành;
- Tập trung thị trường 3 tỉnh (Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi) để phân phối đá;
- Mở rộng ngành nghề sang hướng bán buôn, bán lẻ vật liệu xây dựng, hướng đến làm cổ đông lớn của các doanh nghiệp trong ngành này.

13.2.4. Giải pháp về công tác tài chính

- Tăng cường công tác quản lý tài chính bằng việc hoàn chỉnh bổ sung quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật hiện hành.
- Phát huy nội lực thu hồ công nợ để đem về nguồn thu cho Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát quá trình hoạt động của các Phòng, Ban thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ đã được giao, phân tích tình hình kinh tế toàn Công ty hàng quý từ đó đưa ra biện pháp khắc phục kịp thời, thực hiện chế độ kiểm toán hàng năm theo luật kế toán và những quy định khác của Pháp luật hiện hành.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Khai thác tối đa nguồn lực hiện có của Công ty kể cả nhân lực, vật lực.
- Tận dụng mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng có mối quan hệ lâu năm với Công ty để tìm kiếm hợp đồng mới.
- Mở rộng ngành nghề kinh doanh.
- Tập trung công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình kinh doanh, ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng yêu cầu của thị trường và khách hàng.
- Đẩy mạnh phân cấp phân quyền cho cán bộ lãnh đạo các cấp. Xác định yếu tố con người có vai trò vô cùng quan trọng, đặc biệt là người lãnh đạo trong hệ thống.



- Đẩy mạnh công tác quản trị theo định hướng “chuẩn hóa” các quy trình, tiêu chuẩn, tiếp tục tinh gọn bộ máy để tăng năng suất lao động. Chú trọng hơn nữa trong việc gắn kết các cá nhân trong hệ thống thành một thể thống nhất và xây dựng, quảng bá văn hóa doanh nghiệp trên nền tảng những giá trị cốt lõi sẵn có.
- Xây dựng riêng thương hiệu cho từng phân khúc sản phẩm mang dấu ấn và thương hiệu Công ty.
- Quan tâm chỉ đạo nhằm đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương thưởng để xây dựng một đội ngũ CBCNV có trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm và tâm huyết để cùng chung vai xây dựng Công ty ổn định, vững mạnh và phát triển.
- Chỉ đạo quyết liệt, quy định cụ thể, tăng cường công tác kiểm tra giám sát cũng như có các chế tài xử lý nghiêm minh để nâng cao ý thức trách nhiệm nhằm thực hiện tốt chính sách quản lý chất lượng, tiến độ và an toàn lao động.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị

1.1. Danh sách Hội đồng Quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Đức Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Dương Thanh Huyền	Thành viên HĐQT
3	Bùi Hoàng Phương	Thành viên HĐQT

1.2. Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị:

1.2.1. Ông Nguyễn Đức Dũng- Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Đức Dũng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/11/1981
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 3 ngách 129 Xã Dân 2, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội
- CMND: 033081002002 Nơi cấp: Cục Cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 05/10/2016
- Số điện thoại liên lạc: 0912799536
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:



+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Trước năm 2016	Ban Kinh tế Trung Ương	Phó Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp
2016 – 2017	Công ty cổ phần Xây dựng số 3	Phó Tổng Giám đốc
2017 – 2018	Công ty cổ phần Xây dựng số 7	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2019 – 2021	Công ty cổ phần Vimeco	Thành viên HĐQT
2020- nay	Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế	Chủ tịch HĐQT
2020 – nay	Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 2.492.100 cổ phần (tương đương 77,35% vốn điều lệ Công ty)
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ Công ty)
 - ✓ Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ Công ty)
 - ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng: Thù lao giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

i.2.2. Bà Dương Thanh Huyền - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Dương Thanh Huyền
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 07/08/1985
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Phường Vĩnh Hưng, Hà Nội
- CMTND: 012512682 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 22/03/2008
- Số điện thoại liên lạc: 0766187574
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không



- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 – nay	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Phụ trách kế toán
2020 – nay	Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ Công ty)
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (Tương đương 0% vốn điều lệ Công ty)
 - ✓ Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):
 - Nguyễn Đức Dũng (chồng): sở hữu 2.492.100 cổ phần (tương đương 77,35% vốn điều lệ Công ty)
 - Dương Lan Hương (chị gái): sở hữu 159.000 cổ phần (tương đương 4,94% vốn điều lệ Công ty)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị

1.2.3. Ông Bùi Hoàng Phương- Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Bùi Hoàng Phương
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/06/1981
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 16, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- CMTND: 001081028287 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Ngày cấp: 15/07/2019
- Số điện thoại liên lạc: 0936168138
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần tập đoàn Nam Mê Kông
- Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2004 – 7/2013	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội	Phó phòng Kiểm toán BCTC
8/2013 – 7/2015	Công ty cổ phần Nghe nhìn Toàn Cầu	Trưởng BKS
8/2015 – 2/2016	Công ty TNHH Phú Gia Việt Nam	PGĐ tài chính
3/2016 – 6/2019	Công ty TNHH Tư vấn thuế CPT	PGĐ phụ trách dịch vụ kế toán
7/2019 - nay	Công ty cổ phần Xây dựng số 3 (nay đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông)	Phó ban TC – KT Trưởng BKS
2020 - nay	Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: (nếu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ):
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ Công ty)
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (Tương đương 0% vốn điều lệ Công ty)
 - ✓ Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): 0 cổ phần (Tương đương 0% vốn điều lệ Công ty)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị

2. Ban kiểm soát

2.1. Danh sách BKS

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Hoàng Danh Tiệp	Trưởng Ban kiểm soát
2	Đặng Thế Phi	Thành viên Ban kiểm soát
3	Hoàng Văn Anh	Thành viên Ban kiểm soát

2.2. Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

2.2.1. Ông Hoàng Danh Tiệp - Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Hoàng Danh Tiệp
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/02/1985
- Nơi sinh: Nghệ An



- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: TDP số 2 Ngọc Trục, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- CMTND: 040085000688 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Ngày cấp: 11/12/2017
- Số điện thoại liên lạc:
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 - nay	Công ty Tập đoàn Xây dựng Hoa Kỳ	Tư vấn giám sát công trình
2020 - nay	Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam	Trưởng BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chứng:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
 - ✓ Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát

2.2.2. Ông Đặng Thế Phi - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Đặng Thế Phi
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/05/1995
- Nơi sinh: Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Đức Long, Đức Thọ, Hà Tĩnh
- CMTND: 184197078 Nơi cấp: Hà Tĩnh Ngày cấp: 12/06/2012
- Số điện thoại liên lạc: 0369650750



- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2018 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Hoàng Minh	Chuyên viên
2019 - nay	Công ty cổ phần Điện tử - Ảnh màu Nha Trang	Kiểm toán trưởng
2020 - nay	Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam	Thành viên Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
 - ✓ Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao giữ chức vụ Thành viên ban kiểm soát

2.2.3 Ông Hoàng Văn Anh - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Hoàng Văn Anh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/08/1987
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tân Sơn, Đô Lương, Nghệ An
- CMND: 186594640 Nơi cấp: Nghệ An Ngày cấp: 29/08/2013
- Số điện thoại liên lạc: 0988093666
- Trình độ chuyên môn: 12/12
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không



- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2015 – Nay	Công ty TNHH Sản xuất đầu tư XNK Hoàng Anh	Nhân viên

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:

✓ Sở hữu cá nhân: 145.200 cổ phần (tương đương 4,51 % vốn điều lệ của Công ty)

✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)

✓ Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

Lê Thị Nhung (vợ): sở hữu 144.500 cổ phần (tương đương 4,48% vốn điều lệ của Công ty)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao giữ chức vụ Thành viên ban kiểm soát.

3. Ban Giám đốc, kế toán trưởng,

3.1. Danh sách Ban Giám đốc, kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Ngọc Hưng	Giám đốc
2	Nguyễn Trung Kiên	Phó Giám đốc
3	Đình Thị Hương	Kế toán trưởng

3.2. Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc, kế toán trưởng

3.2.1. Ông Nguyễn Ngọc Hưng – Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Hưng

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 17/8/1981

- Nơi sinh: Quảng Nam

- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ thường trú: Khối Viêm Trung, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- CMND: 205063045 Nơi cấp: Quảng Nam Ngày cấp: 27/6/2020

- Số điện thoại liên lạc: 0905120998



- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002 – 2005	Viện quy hoạch đô thị và nông thôn tỉnh Quảng Nam	Nhân viên phòng thiết kế
2005 – 2018	Trung tâm tư vấn xây dựng thuộc Ban quản lý và Phát triển đô thị mới Điện Nam-Điện Ngọc, tỉnh Quảng Nam	Nhân viên phòng thiết kế và phụ trách phòng khảo sát-thí nghiệm
2018 – 2020	Công ty TNHH Bất động sản Châu Âu	Trưởng ban quản lý dự án
2020 – nay	Công ty CP Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam	Phó giám đốc, Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
 - ✓ Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao giữ chức vụ Giám đốc Công ty.

3.2.2. Ông Nguyễn Trung Kiên - Phó Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Trung Kiên
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/03/1985
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- CMTND: 040085000495 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Ngày cấp: 29/03/2017
- Số điện thoại liên lạc: 0986939693
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị doanh nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc



- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank – Chi nhánh Miền Trung
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ T6/2018 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank – Chi nhánh Miền Trung	Giám đốc
Từ T4/2021 – nay	Công ty CP Tư vấn và đầu tư phát triển Quảng Nam	Phó Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
 - ✓ Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao giữ chức vụ Phó giám đốc

3.2.3. Bà Đinh Thị Hương – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Đinh Thị Thương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 07/02/1992
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Xã Nam Lĩnh, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An
- CMTND: 187209034 Nơi cấp: Công an Nghệ An Ngày cấp: 14/01/2010
- Số điện thoại liên lạc: 0344742219
- Trình độ chuyên môn: Cao Đẳng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2017 – 2019	Công ty TNHH Luentai polyurethane Product Việt Nam	Phụ trách kế toán
3/2021 – 6/2022	Công ty Cổ phần Tư vấn và đầu tư Phát triển Quảng Nam	Kế toán
7/2022 – nay	Công ty Cổ phần Tư vấn và đầu tư Phát triển Quảng Nam	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:



- ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
- ✓ Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):
0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao giữ chức vụ Kế toán trưởng

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty luôn chú trọng việc nâng cao công tác quản trị công ty bằng cách đưa ra kế hoạch kinh doanh cụ thể trong tương lai. Kế hoạch trước mắt là tập trung đào tạo nguồn nhân lực, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên Công ty nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn.

Công ty sẽ tiếp tục tuyển dụng nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp theo ngành nghề Công ty đã, đang và sẽ hoạt động, đặc biệt trẻ hóa lực lượng lao động có kết hợp với một số cán bộ, nhân viên có trình độ, có năng lực công tác, kinh nghiệm làm việc.

Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho Cán bộ, công nhân viên (CBCNV). Chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CBCNV phát huy sáng tạo trong công việc.

Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức để tuân thủ quy định hiện hành về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Thực hiện nghiêm túc Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ và tên	TKGDCK (nền có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu tại ngày 21/04/2022	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 21/04/2022	Mối quan hệ với CDNB
1	Hội đồng quản trị					
1	Nguyễn Đức Dũng	008C423899 tại AGR	Chủ tịch HĐQT	2.492.100	77,35%	
	Nguyễn Đức Hiệu	026C214226 tại VPS		0	0%	Bố
	Nguyễn Thị Thiệp	026C213946 tại VPS		0	0%	Mẹ
	Dương Trọng Thu	Không có		0	0%	Bố vợ
	Dương Thanh Huyền	008C101689 tại AGR		0	0%	Vợ



Stt	Họ và tên	TKGDCK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu tại ngày 21/04/202 2	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 21/04/20 22	Mối quan hệ với CĐNB
	Nguyễn Đức Hải	026C213939 tại VPS		0	0%	Anh trai
	Nguyễn Thị Thu Thủy	Không có		0	0%	Em gái
	Nguyễn Hà Sơn	Không có		0	0%	Em rể
	Nguyễn Đức Tuấn	Không có		0	0%	Con
	Nguyễn Đức Minh	Không có		0	0%	Con
	Nguyễn Ngọc Linh	Không có		0	0%	Con
	Công ty cổ phần khai thác đá Thừa Thiên Huế	008C421686 tại AGR		0	0%	Chủ tịch HĐQT
	Công ty cổ phần Vimeco			0	0%	Thành viên HĐQT
2	Dương Thauh Huyền	Không có	Thành viên HĐQT	0	0%	
	Dương Trọng Thu	Không có		0	0%	Bố
	Nguyễn Đức Hiệu	026C214226 tại VPS		0	0%	Bố chồng
	Nguyễn Thị Thiệp	026C213946 tại VPS		0	0%	Mẹ chồng
	Nguyễn Đức Dũng	008C423899 tại AGR	Chủ tịch HĐQT	2.492.100	77,35%	Chồng
	Dương Lan Hương	Không có		159.000	4,94%	Chị gái
	Nguyễn Đức Hưng	Không có	Không có		0	Anh rể
	Nguyễn Đức Tuấn	Không có		0	0%	Con
	Nguyễn Đức Minh	Không có		0	0%	Con
	Nguyễn Ngọc Linh	Không có		0	0%	Con
3	Bùi Hoàng Phương		Thành viên HĐQT	0	0%	



Stt	Họ và tên	TKGDCK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu tại ngày 21/04/202 2	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 21/04/20 22	Mối quan hệ với CDNB
	Bùi Quang Thiệu	Không có		0	0%	Bố
	Hoàng Thị Minh Bạch	Không có		0	0%	Mẹ
	Bùi Thị Hoàng Mai	Không có		0	0%	Chị ruột
	Bùi Thị Hải Ninh	Không có		0	0%	Chị ruột
	Trịnh Thị Thu Hằng	Không có		0	0%	Vợ
	Bùi Thùy An	Không có		0	0%	Con đẻ
	Bùi Minh Tri	Không có		0	0%	Con đẻ
	Trịnh Văn Toàn	Không có		0	0%	Bố vợ
	Nguyễn Thị Thêm	Không có		0	0%	Mẹ vợ
	Vũ Đình Phúc	Không có		0	0%	Anh rể
	Đỗ Quang Việt	Không có		0	0%	Anh rể
	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông			0	0%	Trưởng BKS
H	Ban Kiểm soát					
1	Hoàng Danh Tiếp	Không có	Trưởng BKS	0	0%	
	Hoàng Danh Chúc	Không có		0	0%	Bố
	Mai Thị Thành	Không có		0	0%	Mẹ
	Phạm Huy Hoàng	Không có		0	0%	Bố vợ
	Đinh Thị Kim Dung	Không có		0	0%	Mẹ vợ
	Phạm Thu Hằng	Không có		0	0%	Vợ
	Hoàng Phạm Gia Huy	Không có		0	0%	Con
	Hoàng Phạm Gia Linh	Không có		0	0%	Con
	Nguyễn Thị Hồng Nga	Không có		0	0%	Chị dâu



Stt	Họ và tên	TKGDCK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu tại ngày 21/04/202 2	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 21/04/20 22	Mối quan hệ với CDNB
	Hoàng Danh Quyết	Không có		0	0%	Anh trai
	Hoàng Danh Tiến	Không có		0	0%	Anh trai
	Lê Thị Lê Nga	Không có		0	0%	Chị dâu
2	Đặng Thế Phi	026C750750 tại VPS	Thành viên BKS	0	0%	
	Đặng Hải Nam	Không có		0	0%	Bố
	Đào Thị Hương	Không có		0	0%	Mẹ
	Đặng Hoài Phương	Không có		0	0%	Chị gái
3	Hoàng Văn Anh	008C424552 tại AGR	Thành viên BKS	145.200	4,51%	
	Hoàng Văn Phương	Không có		0	0%	Bố
	Nguyễn Thị Liễu	Không có		0	0%	Mẹ
	Lê Minh Kế	Không có		0	0%	Bố vợ
	Nguyễn Thị Vân	Không có		0	0%	Mẹ vợ
	Hoàng Thị Như Quỳnh	Không có		0	0%	Chị gái
	Hoàng Thị Linh	Không có		0	0%	Chị gái
	Võ Văn Vượng	Không có		0	0%	Anh rể
	Phạm Tuấn Anh	Không có		0	0%	Anh rể
	Lê Thị Nhung	008C427666 tại AGR		144.500	4,48%	Vợ
	Hoàng Lê Huyền My	Không có		0	0%	Con
	Hoàng Văn Sơn	Không có		0	0%	Con
	Hoàng Lê Hà My	Không có		0	0%	Con
III	Ban Giám đốc					
1	Nguyễn Ngọc Hưng	Không có	Giám đốc	0	0%	



Stt	Họ và tên	TKGDCK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu tại ngày 21/04/202 2	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 21/04/20 22	Mối quan hệ với CDNB
	Nguyễn Lô	Không có		0	0%	Bố
	Huỳnh Thị Phong	Không có		0	0%	Mẹ
	Nguyễn Đức Dũng	Không có		0	0%	Bố vợ
	Huỳnh Thị Chi	Không có		0	0%	Mẹ vợ
	Nguyễn Thị Hiếu	Không có		0	0%	Vợ
	Nguyễn Bảo Nguyên	Không có		0	0%	Con
	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Không có		0	0%	Chị gái
	Nguyễn Xuân Nhựt	Không có		0	0%	Anh Trai
	Nguyễn Xuân Vũ	Không có		0	0%	Em Trai
	Ung Ngọc Đỉnh	Không có		0	0%	Anh rể
	Nguyễn Thị Thu Ba	Không có		0	0%	Chị dâu
	Huỳnh Thị Bông	Không có		0	0%	Em dâu
2	Nguyễn Trung Kiên	Không có	Phó Giám đốc	0	0%	
	Nguyễn Hữu Quang	Không có		0	0%	Bố
	Nguyễn Thị Loan	Không có		0	0%	Mẹ
	Lê Minh Kế	Không có		0	0%	Bố vợ
	Nguyễn Thị Vân	Không có		0	0%	Mẹ vợ
	Lê Thị Mai	Không có		0	0%	Vợ
	Nguyễn Mai Phương	Không có		0	0%	Con
	Nguyễn Hà Phương	Không có		0	0%	Con
	Nguyễn Lê Nam Phương	Không có		0	0%	Con
	Nguyễn Thị Huyền Trang	Không có		0	0%	Em gái



Stt	Họ và tên	TKGDCK (uếu có)	Chức vụ tại Công ty (uếu có)	Số cổ phiếu tại ngày 21/04/202 2	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 21/04/20 22	Mối quan hệ với CĐNB
	Nguyễn Thanh Tùng	Không có		0	0%	Em trai
	Lê Việt Thắng	Không có		0	0%	Em rể
	Nguyễn Thảo Thục Linh	Không có		0	0%	Em dâu
	Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank - CN Miền Trung			0	0%	Giám đốc
IV	Kế toán trưởng					
I	Đinh Thị Hương	Không có	Kế toán trưởng	0	0%	
	Nguyễn Hoàng Quang	Không có		0	0%	Chồng
	Nguyễn Tiến Phát	Không có		0	0%	Con
	Trần Thị Nguyệt	Không có		0	0%	Mẹ đẻ
	Đinh Hữu Hải	Không có		0	0%	Bố đẻ
	Nguyễn Văn Mạnh	Không có		0	0%	Bố chồng
	Hoàng Thị Huyền	Không có		0	0%	Mẹ chồng
	Đinh Thị Lan	Không có		0	0%	Chị gái
	Trần Hữu Thanh	127314 tại SSI		0	0%	Anh rể
	Đinh Thị Trâm	Không có		0	0%	Em gái
	Võ Hoàng Anh	Không có		0	0%	Em rể
	Đinh Trần Văn Khánh	Không có		0	0%	Em gái



6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định

Trong năm 2021, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Danh sách các bên liên quan

Ban Giám đốc

Mối quan hệ

Thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2021 VND	Từ ngày 21/04/2020 đến ngày 31/12/2020 VND
Ông Nguyễn Ngọc Hưng	96.000.000	63.959.700
Ông Nguyễn Trung Kiên	90.000.000	-
Cộng	186.000.000	63.959.700

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty

Trong Quý I/2022, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Nội dung	Giá trị	
Ông Nguyễn Đức Dũng	Chủ tịch HĐQT	Tam ứng	Số dư đầu kỳ	28.316	
			Phát sinh tăng	32.494.000.000	
			Phát sinh giảm	3.660.000.000	
			Số dư cuối kỳ	28.834.028.316	
			Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/03/2022	Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021	
+ Thu nhập của Ban Giám đốc					
			Lương và thưởng		
			Ông Nguyễn Ngọc Hưng	43.000.000	32.000.000
			Ông Nguyễn Trung Kiên	24.000.000	12.000.000
			Cộng	67.000.000	44.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán Quý I/2022 của Công ty



III. PHỤ LỤC

- Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- Phụ lục II:** Điều lệ công ty
- Phụ lục III:** Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán và Báo cáo tài chính Quý 1/2022 được kiểm toán.

Quảng Nam, ngày 14 tháng 9 năm 2022

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN ĐỨC DŨNG